

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2022/HS-ST  
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Quyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Từ Anh Tuấn;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Thái Văn Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 265/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 10, đường số 8, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/3/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về Tội giết người, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: 1155/19A tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1981. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2022, Đội cảnh sát điều tra về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Dĩ An phối hợp cùng Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An tuần tra trên địa bàn phường Dĩ An. Khi đến trước nhà số 12A/19 đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện xe ô tô Hyundai i10, biển số 51G-039.31 do bị cáo Lê Văn T điều khiển, đang đậu, có dấu hiệu ghi vẩn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của bị cáo Lê Văn T đang mặc có 01 gói nylon hàn kín màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng. Kiểm tra xe ô tô phát hiện bên trong hộc cánh cửa phía trước bên trái (bên lái xe) có 03 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 02 gói nylon hàn kín đựng 02 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 01 gói nylon màu đen hàn kín đựng 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 01 gói nylon được buộc dây thun màu vàng bên trong chứa chất màu trắng, 01 gói nylon miệng kéo dính được buộc dây thun màu vàng bên trong đựng 09 gói nylon hàn kín màu hồng đựng 09 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Lê Văn T tại phòng trọ số 7, nhà số 10, đường số 8, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thu giữ: 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 01 gói giấy chứa chất màu trắng, 01 gói nylon màu hồng hàn kín đựng 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn T khai nhận chất màu trắng bị thu giữ là ma túy loại Heroine và chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Số ma túy này bị cáo mua của người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Ngã tư Ga thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31/3/2022 với giá 4.000.000 đồng, bị cáo mua mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 Xe ô tô hiệu Hyundai i10, biển số 51G-039.31;

+ 01 gói nylon hàn kín màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 03 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 02 gói nylon hàn kín đựng 02 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 01 gói nylon màu đen hàn kín đựng 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 01 gói nylon được buộc dây thun màu vàng bên trong chứa chất màu trắng, 01 gói nylon miệng kéo dính được buộc dây thun màu vàng bên trong đựng 09 gói nylon hàn kín màu hồng đựng 09 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng

Tại Bản kết luận giám định số 183/MT-CP09 ngày 08/4/2022 và Bản kết luận giám định số 183A/MT-CP09 ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 7.6042g, loại Heroine; 0.0532g, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 293/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về Tội tàng

trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 03 bì thư được niêm phong ghi số 183/PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- Đối với người đàn ông tên V bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Hyundai i10, biển số 51G-039.31 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định bị cáo thuê của bà Trần Thị H với số tiền 8.000.000 đồng/ tháng để chạy xe dịch vụ. Bà H không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe ô tô cho bà Trần Thị H.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2022, tại đoạn đường N trước nhà số 12A/19 thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Văn T có hành vi cất giấu 7.6042g ma túy loại Heroine và 0.0532g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 183/MT-CP09 ngày 08/4/2022 và Bản kết

luận giám định số 183A/MT-CP09 ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Như vậy, hành vi của bị cáo mua ma túy sau đó đem về cất giấu mục đích để sử dụng với khối lượng 7.6042g loại Heroine và 0.0532g loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 293/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội vào năm 2010.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét 03 bì thư được niêm phong có khối lượng: 7.6042g loại Heroine và 0.0532g loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Hyundai i10, biển số 51G-039.31 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định bị cáo thuê của bà Trần Thị H với số tiền 8.000.000 đồng/ tháng để chạy xe dịch vụ. Bà H không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe ô tô cho bà Trần Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư được niêm phong ghi số 183/PC09 bên trong chứa ma túy Methamphetamine và Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quyết**